

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NGHIỆP VỤ  
ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐÁP ÁN**

**MÔN THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**Câu 1 (2 điểm)**

STT	Nội dung	Điểm số	Ghi chú
a)	<b>Các nguồn thông tin cần được sử dụng để tra cứu nhằm đánh giá trình độ sáng tạo của sáng chế X</b>		
	<b>Các nguồn thông tin chính</b>		
	Các đơn đăng ký SC/GPHI đã được nộp tại Việt Nam;	0,2	
	Các Bằng độc quyền SC/GPHI đã cấp tại Việt Nam;	0,2	
	Các Đơn đăng ký SC/GPHI đã được nộp tại các nước hoặc tổ chức SHCN quốc tế;	0,2	
	Các Bằng độc quyền SC/GPHI đã cấp tại các nước và những tổ chức SHCN quốc tế có chức năng.	0,2	
	Các nguồn thông tin phi sáng chế như sách chuyên khảo, bài báo/tạp chí khoa học, internet ...	0,2	
	<b>Các nguồn thông tin khác:</b> Bất kể nguồn thông tin nào có ý nghĩa đối với việc cung cấp thông tin để đánh giá....	0,1	
b)	<b>Các công cụ tra cứu cần được sử dụng để tra cứu nhằm đánh giá trình độ sáng tạo của sáng chế X</b>		
	<b>Các công cụ tra cứu chính</b>		
	Công báo SHCN	0,1	
	Công cụ tra cứu sáng chế Wipopublish do Cục SHTT cung cấp	0,1	
	Công cụ tra cứu sáng chế Patent Scope do WIPO cung cấp	0,1	
	Công cụ tra cứu sáng chế Espacenet do Cơ quan sáng chế Châu Âu cung cấp	0,1	
	Các công cụ tra cứu sáng chế thương mại (phải trả phí)	0,1	
	Các công cụ tra cứu trên Internet như Google	0,1	
	Các kho sách, báo, tạp chí khoa học...	0,1	
	Công cụ tra cứu sáng chế do các cơ quan SHCN quốc gia (như USPTO...) cung cấp	0,1	
	<b>Các công cụ tra cứu bổ sung:</b> Bất kể công cụ tra cứu nào có ý nghĩa đối với việc cung cấp thông tin để đánh giá....	0,1	

**Câu 2 (3 điểm)**

STT	Nội dung	Điểm số	Ghi chú
a)	<b>Xác định đối tượng cần tra cứu và các dấu hiệu kỹ thuật</b>		
	- Đối tượng cần tra cứu: Dây chuyền thiết bị nghiền cát nhân tạo từ nguyên liệu đá	0,1	Ghi chú (chấp nhận cho điểm nếu thí sinh chỉ viết tên đối tượng chung là “Dây chuyền thiết bị nghiền cát”
	- Các dấu hiệu kỹ thuật:		
	+ phễu cấp liệu (1); + băng tải ( <i>cấp nguyên liệu đầu vào</i> ) (2); + máy nghiền cát (3); + guồng rửa (4); + băng tải cát thương phẩm (5).	0,2	
	+ nước được đưa vào máy nghiền (3) trong quá trình nghiền;	0,1	
	+ guồng rửa (4) rửa sạch bột, tạp chất và tách nước nhằm thu được cát thương phẩm.	0,1	
b)	<b>Phân loại giải pháp kỹ thuật</b>		
	- Nêu được chỉ số phân loại chính: B02C	0,2	
	+ Lập luận: Phần B quy trình công nghệ Tiểu phần: Tách, trộn Lớp B02: Đập vỡ vụn, nghiền thành bột hoặc nghiền vụn, sơ chế nguyên liệu hạt để nghiền; Phân lớp B02C: Nghiền thô, nghiền mịn hoặc nghiền vụn nói chung, nghiền hạt.	0,2	Ghi rõ như bảng phân loại
	- Nêu được chỉ số phân loại phụ: B03B + Lập luận: Phần B quy trình công nghệ Tiểu phần: Tách, trộn Lớp B03: Tách các vật liệu rắn sử dụng chất lỏng hoặc sử dụng các bàn máy hoặc các máy sàng khí nén; Tách các vật liệu rắn từ các vật liệu rắn hoặc các chất lỏng bằng từ tính hoặc điện tĩnh; Tách bằng các điện trường cao thế.	0,1	

	Phân lớp B03B: Tách các vật liệu rắn sử dụng chất lỏng hoặc các bàn máy hoặc các máy sàng khí nén.		
c)	<b>Trình bày các bước của quy trình tra cứu thông tin để đánh giá sơ bộ khả năng bảo hộ sáng chế trước khi nộp đơn</b>		
	Bước 1. Xác định vấn đề tra cứu	0,1	
	Đọc, nghiên cứu, phân tích dây chuyền thiết bị nghiền cát nhân tạo từ nguyên liệu đá	0,1	
	Bước 2. Lựa chọn công cụ tra cứu	0,1	
	+ Công cụ tra cứu sáng chế, ví dụ Wipopulish, Espacenet, Patentscope...	0,2	
	+ Công cụ tra cứu phi sáng chế như Google...	0,1	
	Bước 3. Xác định từ khóa	0,1	
	+ Một số từ khóa chính: phễu cấp liệu; băng tải; máy nghiền cát; guồng rửa; băng tải cát; rửa; đá; tách bằng nước.	0,2	
	+ Các từ khóa bổ sung khác: ví dụ các từ tương đương trong các ngôn ngữ khác nhau	0,1	
	Bước 4. Xác định phân loại sáng chế	0,1	
	Bước 5. Xây dựng câu lệnh tìm kiếm (sử dụng câu lệnh bằng từ khóa; chỉ số phân loại sáng chế hoặc kết hợp cả hai, sử dụng các toán tử AND, OR...)	0,2	
	+ Xây dựng được ít nhất 1 câu lệnh có sử dụng các từ khóa nêu trên	0,2	
	Bước 6. Điều chỉnh câu lệnh tìm kiếm	0,1	
	Bước 7. Lựa chọn tài liệu thích hợp từ kết quả tra cứu sáng chế.	0,1	
	Bước 8. Tra cứu các tài liệu phi sáng chế và lựa chọn các tài liệu thích hợp	0,1	
	Bước 9: Đánh giá sơ bộ khả năng bảo hộ	0,1	
	Bước 10. Viết báo cáo tra cứu	0,1	

**Câu 3 (2 điểm)**

Nội dung	Số điểm
Nội dung tổng quát về thời hạn công bố đơn đăng ký sáng chế: Đơn đăng ký sáng chế được công bố trong tháng thứ 19 kể từ ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn, nếu đơn không có ngày ưu tiên hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ, tùy theo ngày nào muộn hơn;	0,25 điểm
Nêu được căn cứ pháp lý của thời hạn công bố sáng chế: khoản 2 Điều	0,25 điểm

**Kỳ Kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp năm 2022**

110 Luật SHTT và điểm 14.2.a.(i) Thông tư 01/2007/BKHCN	
Đơn đăng ký sáng chế theo Hiệp ước hợp tác về sáng chế (sau đây gọi là “đơn PCT”) được công bố trong thời hạn hai tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ sau khi đơn đã vào giai đoạn quốc gia. Theo quy định tại điểm 14.2.a.(ii) Thông tư 01/2007/BKHCN	0,15 điểm  0,1 điểm
Đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu công bố sớm được công bố trong thời hạn hai tháng kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ nhận được yêu cầu công bố sớm hoặc kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ, tùy theo ngày nào muộn hơn. Theo quy định tại điểm 14.2.a.(iii) Thông tư 01/2007/BKHCN	0,15 điểm  0,1 điểm

**Xác định ngày công bố trên công báo**

Trường hợp	Ngày công bố trên công báo	Số điểm
1	Ngày 25 tháng 12 năm 2018 (nếu ngày 25 là ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì sẽ phát hành vào ngày làm việc gần nhất sau ngày đó)	0,25 điểm
2	Ngày 25 tháng 09 năm 2017 (nếu ngày 25 là ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì sẽ phát hành vào ngày làm việc gần nhất sau ngày đó)	0,25 điểm
3	Ngày 25 tháng 08 năm 2018 (nếu ngày 25 là ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì sẽ phát hành vào ngày làm việc gần nhất sau ngày đó)	0,25 điểm
4	Ngày 25 tháng 11 năm 2017 (nếu ngày 25 là ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì sẽ phát hành vào ngày làm việc gần nhất sau ngày đó)	0,25 điểm

**Câu 4 (1 điểm)**

STT	Nội dung	Tổng điểm: 01 điểm	Ghi chú
1	Cấu trúc thứ bậc của chỉ số phân loại sáng chế G01D13/20 xác định từ nhóm chính là: 13/00 → 13/02 → 13/12 → 13/20	0,1x4 điểm	Mỗi thứ bậc được 0,1 điểm
2	Tên gọi G01D 13/20: Chia độ (13/12) có móc chia phát sáng (13/20) dùng cho các thang đo, các mặt chia độ (13/02), là thành phần kết cấu của các bộ phận chỉ báo dùng cho các thiết bị đo không chuyên dụng cho một biến số đặc biệt nào (13/00)	0,15x4 điểm	Yêu cầu nêu đúng trình tự và mỗi tên gọi liên quan đến thứ bậc được 0,15 điểm.

**Câu 5 (1 điểm)**

Hàng hóa/dịch vụ	Phân loại	Số điểm
Quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.	Nhóm 09	0,2 điểm
Túi xách.	Nhóm 18	0,2 điểm
Vải.	Nhóm 24	0,2 điểm
Thắt lưng (trang phục).	Nhóm 25	0,2 điểm
Dịch vụ may đo quần áo.	Nhóm 40	0,2 điểm

**Câu 6 (1 điểm)**

STT	Nội dung	Số điểm
KDCN 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên kiểu dáng công nghiệp là “chai” hoặc “chai lọ”;</li><li>- được phân loại vào nhóm 09 “Bao gói, hộp đựng, đồ chứa để vận chuyển hoặc xử lý hàng hóa”.</li></ul>	0,125 điểm 0,25 điểm
KDCN 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phương án 1: Tên kiểu dáng công nghiệp là “xe ô tô”;</li><li>- được phân loại vào nhóm 12 “các phương tiện vận chuyển và nâng hạ”</li></ul>	0,125 điểm 0,25 điểm
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phương án 2: Kiểu dáng công nghiệp là Mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi), được phân loại vào nhóm 21 “Trò chơi, đồ chơi, lều trại và dụng cụ thể thao”</li></ul>	0,25 điểm